

Số: /HD-TĐKT

Lai Châu, ngày 01 tháng 12 năm 2025

HƯỚNG DẪN
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2025

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ về quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Hướng dẫn số 7625/HD-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh về tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2025.

Để tổng kết đánh giá tình hình tổ chức triển khai, thực hiện phong trào thi đua yêu nước và bình xét khen thưởng năm 2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn như sau:

I. TIÊU CHUẨN XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Sở

- Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến: Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 12 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với Giấy khen: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh.

- Để đảm bảo nguyên tắc thi đua, khen thưởng theo quy định tại điểm c, khoản 2, điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc xét và quyết định danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền cụ thể như sau:

+ Không quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” mà chỉ xét công nhận đạt tiêu chuẩn

danh hiệu “Lao động tiên tiến” và thể hiện trong biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Sở.

+ Trường hợp các tập thể trình đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của tỉnh” không được khen thưởng thì căn cứ văn bản thông báo kết quả thẩm định khen thưởng của Sở Nội vụ để xem xét, quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo quy định.

- Số lượng đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở: Đối với khối quản lý nhà nước (không quá 30%) trên tổng số công chức, người lao động của khối đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Sở không vượt quá 30% trên tổng số viên chức, người lao động của đơn vị đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

2. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện theo quy định khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 17 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tập thể Lao động xuất sắc: Thực hiện theo quy định Điều 13 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cờ thi đua của tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 (Chiến sĩ thi đua toàn quốc), Điều 25 (Cờ thi đua của Chính phủ), Điều 36, 37, 38 (Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba), Điều 42, 43, 44 (Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba), Điều 73 (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

II. BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải bám sát tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Thời gian viết báo cáo thành tích: 06 năm đối với Chiến sĩ thi đua toàn quốc; 05 năm trở lên đối với Huân chương Lao động các hạng và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (tính từ mốc thời gian được khen thưởng lần trước để làm căn cứ cho khen thưởng lần sau); 03 năm đối với Chiến sĩ thi đua tỉnh; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc (*phải*

so sánh với kế hoạch và năm trước liền kề hoặc giai đoạn trước để nêu bật thành tích đạt được).

3. Nội dung của Báo cáo thành tích thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ lĩnh vực phụ trách (có số liệu chứng minh đầy đủ về kết quả đạt được);
- Số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể (tập thể lãnh đạo), cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền;
- Đối với cá nhân ghi rõ tên sáng kiến (đề tài), quyết định, ngày, tháng năm công nhận của cấp có thẩm quyền; tính mới, tính hiệu quả (kinh tế, xã hội) và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (đề tài) nghiên cứu khoa học.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước phải đóng dấu giáp lai của đơn vị đề nghị khen thưởng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp cá nhân đề nghị khen thưởng.

5. Người đứng đầu các phòng, đơn vị phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

III. THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thành phần hồ sơ

- Tờ trình đề nghị khen thưởng.
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị (biên bản họp bình xét thi đua, khen thưởng đối với phòng).
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.
- Tài liệu kiểm chứng liên quan đến tiêu chuẩn khen thưởng làm cơ sở cho cơ quan chuyên môn thẩm định khen thưởng (quyết định hoặc thông báo đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân; quyết định công nhận sáng kiến; xác nhận nộp thuế, bảo hiểm...).
- Danh sách số tài khoản của các tập thể, cá nhân (theo mẫu đính kèm).

2. Số lượng hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Sở: 01 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh: 02 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử;
- Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước: 04 bộ hồ sơ giấy (02 bộ gửi Trung ương và 01 bộ lưu tại tỉnh; 01 bộ lưu tại Sở).

IV. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG VIỆC TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Khen trùng thành tích

Các tập thể, cá nhân đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen trong phong trào thi đua thường xuyên tiếp tục duy trì thành tích và phần đầu đề trình đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, không trình đề nghị tặng lại Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phong trào thi đua thường xuyên các năm tiếp theo để tránh tình trạng khen trùng thành tích và kéo dài lộ trình phần đầu khen thưởng cấp Nhà nước (*trừ trường hợp bị gián đoạn thành tích hoặc các tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định*).

2. Số lượng sáng kiến của cá nhân để đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận áp dụng hiệu quả hoặc có khả năng nhân rộng thì ngoài 02 sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cần có thêm 02 sáng kiến nữa mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải có 02 sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở/nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

3. Thời điểm trình khen thưởng

- Trong cùng một thời điểm, cá nhân đã trình đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì không trình đề nghị tặng một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hoặc giấy khen của cấp có thẩm quyền.

- Thời điểm trình Chiến sĩ thi đua tỉnh đủ 03 năm tính đến thời điểm đề nghị (năm 2025 đề nghị Chiến sĩ thi đua tỉnh thì tính thành tích từ năm 2023 đến năm 2025); sáng kiến tỉnh được tính theo thời gian ghi trong quyết định công nhận sáng kiến, nếu quyết định không ghi thời gian thì tính theo thời điểm ban hành quyết định công nhận.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Sau khi được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về khen công trạng, cá nhân có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Một số lưu ý khác

- Việc xét các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền đối với tập thể (tập thể lãnh đạo quản lý), cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị, các phòng chuyên môn căn cứ tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích để xem xét đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng. Số lượng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen đối với các tập thể, cá nhân phải được xem xét, đảm bảo tiêu biểu, cơ cấu hợp lý trong số những tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

V. THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Đến hết ngày 10/12/2025.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi trực tiếp về Văn phòng Sở (Đ/c Nguyễn Quỳnh Nam - SĐT: 0386132577)./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở VH TTDL;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở VH TTDL;
- Lưu: VT, VP *(Nam)*.

GIÁM ĐỐC

Trần Mạnh Hùng